

Số: 448 /KH - UBND

Châu Thành, ngày 17 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện mô hình nuôi thủy sản nước ngọt vùng trũng
trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2024-2025**

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP, ngày 24/5/2018 của Chính phủ về việc ban hành Nghị định về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/5/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC, ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/05/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Chương trình số 36/CTr-TU ngày 27/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Ban hành quy định nội dung chi mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27/4/2023 về quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Định mức kinh tế - Kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mô hình nuôi thủy sản nước ngọt vùng trũng trên địa bàn huyện Châu Thành giai đoạn năm 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo chuỗi liên kết giá trị để tạo ra việc làm cho bà con nông dân giúp nông dân nâng cao thu nhập;

Tạo ra các sản phẩm chất lượng mang giá trị kinh tế để xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu về phát triển sản xuất nông nghiệp;

Phát triển các mô hình nuôi thủy sản nước ngọt tạo đa dạng sinh học trong sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP, giữ gìn những giá trị truyền thống trong phát triển nông nghiệp của vùng trũng.

2. Mục tiêu cụ thể

Cải thiện nguồn thu nhập của nông dân vùng trũng, chú trọng phát triển cây lúa gắn với các đối tượng nuôi thủy sản cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên sinh thái của từng vùng;

Nâng cao giá trị thu nhập trên 1 ha đất trồng trọt nuôi trồng thủy sản lên 180 triệu/ha đến năm 2025;

Nâng cao trình độ của nông dân về kỹ thuật canh tác lúa, nuôi trồng thủy sản. Chuyển đổi tư duy người dân sao cho phù hợp với việc gắn chuỗi liên kết giá trị.

II. NỘI DUNG MÔ HÌNH

1. Mô hình trồng lúa kết hợp bảo vệ nguồn cá đồng tự nhiên thả nuôi bổ sung các loài cá khác trên ruộng lúa

- Hỗ trợ người nuôi con giống cá mè, chép kích cỡ từ 200-250 con/kg tại 05 xã (Hò Đắc Kiện, Thiện Mỹ, Thuận Hoà, An Hiệp, An Ninh), nông dân đối ứng thức ăn công chăm sóc. Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, dân đối ứng 50%.

- Thả nuôi bổ sung cá giống các loại trên ruộng lúa với mật độ thả 1-2 con/m²

- Cử Chuyên viên kỹ thuật xuống địa bàn để hỗ trợ người dân quản lý, áp dụng kỹ thuật trong quá trình thực hiện mô hình.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình và tổ chức hội thảo nhân rộng khi mô hình có hiệu quả.

2. Mô hình trồng sen kết hợp nuôi cá sặc rằn, thác lác

- Nhằm thí điểm đối tượng nuôi thủy sản cá nước ngọt; mô hình trồng sen kết hợp nuôi cá sặc rằn, cá thác lác có hiệu quả; góp phần đa dạng hoá đối tượng và mô hình nuôi trên địa bàn huyện; làm cơ sở nhân rộng mô hình; góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Hỗ trợ người nuôi con giống cá sặc rằn kích cỡ từ 150-200 con/kg tại các xã (Hồ Đắc Kiên, Thuận Hoà, Thiện Mỹ, An Hiệp, An Ninh). Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, dân đối ứng 50%.

- Thả nuôi cá sặc rằn, thác lác trên ao sen với mật độ thả 2-4 con/m²

- Cử Chuyên viên kỹ thuật xuống địa bàn để hỗ trợ người dân quản lý, áp dụng kỹ thuật trong quá trình thực hiện mô hình.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình và tổ chức hội thảo nhân rộng khi mô hình có hiệu quả.

3. Mô hình trồng sen kết hợp nuôi cá lóc

- Nhằm thí điểm đối tượng nuôi thủy sản cá nước ngọt; mô hình trồng sen kết hợp nuôi cá lóc đồng, có hiệu quả; góp phần đa dạng hoá đối tượng và mô hình nuôi trên địa bàn huyện; làm cơ sở nhân rộng mô hình; góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Hỗ trợ người nuôi con giống cá lóc đồng kích cỡ từ 10-12cm tại các xã (Hồ Đắc Kiên, Thiện Mỹ, Thuận Hòa). Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, địa phương đối ứng 50%.

- Thả nuôi cá lóc đồng trên ao sen với mật độ thả 3-4 con/m²

- Cử Chuyên viên kỹ thuật xuống địa bàn để hỗ trợ người dân quản lý, áp dụng kỹ thuật trong quá trình thực hiện mô hình.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình và tổ chức hội thảo nhân rộng khi mô hình có hiệu quả.

4. Xây dựng mô hình nuôi baba

- Mô hình nuôi baba thương phẩm: Hỗ trợ con giống và thức ăn cho người dân thực hiện mô hình.

- Hướng dẫn kỹ thuật nuôi baba thương phẩm cho bà con nông dân tham gia mô hình. Đồng thời kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện mô hình và tổ chức hội thảo mô hình để nhân rộng.

- Nông dân tham gia mô hình đối ứng 50% các khoản chi phí theo yêu cầu của mô hình và các chi phí khác trong quá trình thực hiện.

- Kêu gọi thương lái ký kết hợp đồng với người dân trong việc bao tiêu sản phẩm khi thu hoạch baba.

5. Xây dựng mô hình nuôi rắn ri voi

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ giống và thức ăn. Nông dân tham gia mô hình đối ứng 50% chi phí theo yêu cầu của mô hình và các chi phí khác trong quá trình thực hiện.

- Triển khai mô hình nuôi rắn ri voi trong bể xi măng và hồ kiếng với số lượng 04 mô hình hồ xi măng và hồ kiếng, mỗi hồ xi măng có diện tích ngang 2m x dài 2m x cao 0,9m, hồ kiếng có diện tích dài 1,2m x ngang 0,5m x cao 0,5m.

- Nuôi rắn trong bể xi măng: Đáy và thành hồ được trát láng xi măng, cần gạch men xung quanh và đáy để tránh rắn bị xây xát và thuận tiện trong quá trình vệ sinh.

6. Xây dựng mô hình nuôi ếch

- Nhằm thí điểm đối tượng nuôi thủy sản mới, có hiệu quả; góp phần đa dạng hóa đối tượng và mô hình nuôi ếch trong vèo lưới trên địa bàn huyện; làm cơ sở nhân rộng mô hình; góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Mô hình nuôi ếch trong vèo lưới, 05 hộ, 1.500 con/vèo lưới 2 x 2 x 4 mét = 3.000 con/hộ.

- Hỗ trợ nông dân con giống, thức ăn; nông dân đối ứng 50% khi thực hiện mô hình nuôi ếch.

- Tổ chức tập huấn trang bị kỹ thuật cho nông dân tham gia thực hiện mô hình.

- Cử Chuyên viên kỹ thuật xuống địa bàn để hỗ trợ nông dân quản lý, áp dụng kỹ thuật trong quá trình thực hiện mô hình.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình và tổ chức hội thảo nhân rộng khi mô hình có hiệu quả.

- Tổ chức Hội thảo nhân rộng mô hình có hiệu quả.

7. Mô hình nuôi lươn thương phẩm

- Nhằm thí điểm đối tượng nuôi thủy sản nước ngọt; nuôi lươn trong bể bạc có hiệu quả; góp phần đa dạng hóa đối tượng và mô hình nuôi trên địa bàn huyện; làm cơ sở nhân rộng mô hình; góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Ngân sách hỗ trợ 50% chi phí mua con giống và mua vật tư.
- Nông dân đối ứng 50% chi phí vật tư, thiết bị khác.
- Tổ chức tập huấn trang bị kỹ thuật cho nông dân tham gia thực hiện mô hình và các hộ lân cận.
- Cử Chuyên viên kỹ thuật xuống địa bàn để hỗ trợ nông dân quản lý, áp dụng kỹ thuật trong quá trình thực hiện mô hình.
- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình và tổ chức hội thảo nhân rộng khi mô hình có hiệu quả.

8. Mô hình nuôi cá chạch lấu trên bề xi măng lót bạt

- Nhằm thí điểm đối tượng nuôi thủy sản cá nước ngọt; nuôi cá trong bề xi măng lót bạt có hiệu quả; góp phần đa dạng hoá đối tượng và mô hình nuôi trên địa bàn huyện; làm cơ sở nhân rộng mô hình; góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Nuôi cá chạch lấu trong bề xi măng lót bạt: Chọn 04 điểm tại các xã (Hồ Đắc Kiên, Thiện Mỹ, Thuận Hoà, An Hiệp, An Ninh) với quy mô mỗi điểm 100m².

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, nông dân đối ứng 50% khi thực hiện mô hình.

- Thả nuôi cá chạch lấu với mật độ thả 40 - 50 con/m²

- Cử Chuyên viên kỹ thuật xuống địa bàn để hỗ trợ người dân quản lý, áp dụng kỹ thuật trong quá trình thực hiện mô hình.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình và tổ chức hội thảo nhân rộng khi mô hình có hiệu quả.

9. Quảng bá xây dựng chuỗi liên kết

9.1. Xây dựng sản phẩm OCOP

- Chương trình OCOP là chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị sản phẩm; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để phát triển sản phẩm OCOP, đáp ứng nhu cầu thị trường gắn với mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt là người dân các xã nằm trong khu vực vùng trũng (Hồ Đắc Kiên, Thiện Mỹ, An Ninh, Thuận Hòa) huyện Châu Thành

- Với trọng tâm là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở địa phương theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, đặc biệt là các đặc sản, sản vật, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch “Đề án phát triển thủy sản khu vực vùng trũng huyện Châu Thành” giúp xây dựng sản phẩm OCOP mang lại giá trị cao.

9.2. Liên kết quảng bá

- Trưng bày sản phẩm tại các điểm OCOP trên địa bàn huyện
- Tổ chức trưng bày sản phẩm trong và ngoài tỉnh nhân dịp các lễ hội, hội chợ, triển lãm...
- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư cho khu vực vùng trũng:
 - + Cơ sở khô An Hiệp.
 - + Cơ sở sản xuất Bò viên, Cá viên, Tôm viên Thành Đạt.
 - + Công ty Nguyên Nông.
 - + Công ty Minh Phú.
- Tạo website quảng bá đồng thời bán hàng trên google.
- Giới thiệu sản phẩm OCOP huyện lên các sàn giao dịch điện tử, mạng xã hội. Ngoài ra, vận động các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng (bách hóa xanh, tạp hóa, bách hóa) đưa sản phẩm OCOP gần hơn với người tiêu dùng trong và ngoài nước.

10. Đầu tư máy thiết bị sơ chế cá gồm:

- Máy đánh vảy cá Model lồng lưới.
- Máy tách xương dạng băng tải.
- Máy rửa cá sau phi lê.
- Máy cắt nhỏ cá ra.

Các loại máy thiết bị sơ chế biến cá ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, nông dân đối ứng 50%.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN:

- Thời gian: Thực hiện năm 2024-2025
- Địa điểm: Tập trung ở khu vực vùng trũng của huyện Châu thành bao gồm các xã: Hồ Đắc Kiện, Thiện Mỹ, Thuận Hòa, An Hiệp, An Ninh .

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và dân đối ứng thực hiện mô hình nuôi cá đồng vùng trũng.

Tổng kinh phí thực hiện: 5.883.495.000 đồng (Năm tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 2.101.507.500 đồng (Hai tỷ, một trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng).

+ Ngân sách huyện hỗ trợ: 840.240.000 đồng (Tám trăm bốn mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

+ Dân đối ứng: 2.941.747.500 đồng (Hai tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)

Phần kinh phí trên bao gồm công lao động do hộ có sẵn có người lao động tại nhà.

(Đính kèm phụ lục kinh phí)

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về phát triển nông nghiệp

- Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, UBND xã Hồ Đắc Kiện, Thiện Mỹ, An Hiệp, An Ninh, Thuận Hoà tổ chức thẩm định chọn hộ tham gia thực hiện mô hình.

- Thực hiện ký hợp đồng với nông dân được chọn tham gia mô hình; đơn vị cung cấp cá giống,... hỗ trợ người nuôi theo kế hoạch, thực hiện thanh quyết toán đúng quy định;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các xã trong quá trình triển khai thực hiện mô hình. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết, thị trường,.. để khuyến cáo người nuôi trong quá trình thực hiện, góp phần hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh tế cho người tham gia; từ khi xuống giống đến kết thúc mô hình.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện mô hình định kỳ hàng tháng, (đột xuất nếu có) cho UBND huyện. Đồng thời Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, UBND xã Hồ Đắc Kiện, Thiện Mỹ, An Ninh, An Hiệp, Thuận Hoà chủ động phối hợp, hỗ trợ trong quá trình triển khai mô hình, góp phần thực hiện mô hình đạt kết quả tốt nhất.

2. Nhóm giải pháp về vấn đề cải thiện môi trường

- Quy hoạch sử dụng đất có rà soát điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với nhu cầu của cơ cấu mô hình lúa kết hợp nuôi thủy sản. Phối hợp với ngành

chuyên môn rà soát phân tích các chỉ tiêu về đánh giá tác động của môi trường trước và sau khi triển khai dự án;

- Quản lý nghiêm vùng canh tác thực hiện đúng kế hoạch quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Thực hiện các giải pháp về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết về việc thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật trong khu vực triển khai. Đảm bảo bảo vệ được nguồn lợi thủy sản trước những tác động từ các chất thải nguy hại, chất thải nông nghiệp đến vùng thực hiện Kế hoạch.

3. Nhóm giải pháp về kinh tế

- Huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp để hoàn thiện hệ thống bờ bao, hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống thủy lợi để chủ động trong việc sản xuất vận chuyển mua bán, kêu gọi đầu tư;

- Đề xuất hỗ trợ từ các chương trình khuyến công để giúp cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong vùng đề án được đầu tư các trang thiết bị, dụng cụ máy móc hỗ trợ cho quá trình sơ chế biến. Xây dựng các nhãn mác thương hiệu, chứng nhận sở hữu để tạo nên những giá trị sản phẩm đặc trưng của Châu Thành.

- Đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, xây dựng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP mang tính đặc trưng của từng xã, thị trấn;

4. Nhóm giải pháp về thông tin truyền thông

- Các xã, thị trấn trong khu vực vùng trũng thường xuyên vận động tuyên truyền nhân dân tham gia thực hiện, xây dựng các vùng nguyên liệu, xây dựng các kế hoạch phát triển cụ thể cho từng đối tượng nuôi, xây dựng các mô hình thí điểm lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu để xây dựng các chuỗi mô hình. Thành lập Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Hội nghề nghiệp,... Triển khai các lớp tập huấn nâng cao kỹ thuật canh tác, quy trình sản xuất, cách quản lý thống kê dữ liệu và ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng và phát triển mô hình;

- Thường xuyên thông tin kết quả thực hiện các mô hình đang triển khai, xây dựng phong trào, tổ chức tham quan học hỏi các mô hình mới ứng dụng các giống cây trồng, đối tượng nuôi mới cho phù hợp nhu cầu thị trường. Liên kết với các trung tâm chuyển giao công nghệ, xây dựng các chương trình về phát triển chuyển giao con giống, chương trình chuỗi thức ăn từ các phụ phẩm nông nghiệp, quan tâm xúc tiến thực hiện các mô hình sinh thái, hữu cơ, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

1. Hiệu quả kinh tế

Thông qua Kế hoạch nhằm thực hiện chủ trương đa dạng hóa cơ cấu cây trồng vật nuôi trên địa bàn huyện. Tạo việc làm, giúp hộ nuôi tăng thêm thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thành công của Kế hoạch sẽ có tác động rất lớn đến việc mở rộng phát triển đối tượng nuôi có giá trị kinh tế, nhiều tiềm năng có khả năng nhân rộng trong thời gian tới.

Bên cạnh đó việc thực hiện Kế hoạch có sự tham gia quản lý của nhiều hộ dân hạn chế được việc sử dụng phương tiện đánh bắt trái phép để khai thác thủy sản từ đó góp phần bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của địa phương.

Tạo điều kiện cho viên chức đơn vị học tập và nắm vững kỹ thuật chăn nuôi, hướng dẫn và chuyên gia kỹ thuật cho người dân trên địa bàn huyện.

2. Hiệu quả xã hội

Thành công của Kế hoạch sẽ góp phần làm thay đổi tập quán sản xuất của người nông dân ở các xã vùng trũng trên địa bàn huyện, nông dân không còn độc canh cây lúa mà áp dụng luân canh cá - lúa để mang lại hiệu quả kinh tế và bền vững hơn so với trồng lúa đơn thuần.

Kế hoạch triển khai thành công là cơ sở để làm điểm chỉ đạo nhân rộng ra các vùng sản xuất lúa Thu đông kém hiệu quả.

Nuôi cá trên ruộng lúa làm tăng độ phì nhiêu của đất do phân của cá tích lũy ở mặt ruộng, hạn chế sử dụng phân bón và nông dược độc hại góp phần hạn chế gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Góp phần hình thành người nông dân mới: Sản xuất hàng hóa, biết gắn kết sản xuất với thị trường; không chỉ vì lợi ích của mình, mà còn vì lợi ích của cộng đồng, người tiêu dùng.

Tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập, góp phần nâng cao đời sống cho hộ tham gia mô hình, thúc đẩy phong trào nuôi cá tại địa phương.

Bên cạnh đó Kế hoạch cũng giúp cho đời sống hằng ngày của người dân tại địa phương cải thiện tốt hơn khi có nguồn cung thực phẩm chất lượng với giá thành hợp lý và góp phần giảm thiểu các tệ nạn xã hội.

3. Hiệu quả về môi trường

Giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phát triển các mô hình sinh thái, cải tạo đất, nước tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các loài thủy sản, phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu hiện nay.

Khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất đai nhưng không gây tác động xấu đến môi trường, sản xuất thuận theo tự nhiên, cải tạo độ phì nhiêu của đất, góp phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Phòng Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, cân đối kinh phí, phối hợp với UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện mô hình. Đồng thời phối hợp Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tham gia hướng dẫn kỹ thuật, quản lý tốt các mô hình.

- Triển khai các lớp tập huấn để nâng cao trình độ về kỹ thuật thực hiện các mô hình trong nông dân;

- Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả, phương thức hiệu quả các mô hình khi triển khai các mô hình theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

- Liên kết với các đơn vị tổ chức xúc tiến liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp – PTNT huyện triển khai các lớp tập huấn để nâng cao trình độ về kỹ thuật thực hiện các mô hình trong nông dân;

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu UBND huyện cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện các mô hình nuôi thủy sản vùng trũng trên địa bàn huyện Châu Thành.

- Xem xét, thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện các mô hình trình UBND huyện phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn lập thủ tục việc sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định hiện hành.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Hỗ trợ tìm kiếm các nguồn lực từ các doanh nghiệp để hoàn thiện hệ thống bờ bao, hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống thủy lợi để chủ động trong việc sản xuất vận chuyển mua bán, kêu gọi đầu tư.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể chi tiết về việc thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật trong khu vực triển khai Kế hoạch. Đảm bảo bảo vệ được nguồn lợi thủy sản trước những tác động từ các chất thải nguy hại, chất thải nông nghiệp đến vùng thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với ngành chuyên môn rà soát phân tích các chỉ tiêu về đánh giá tác động của môi trường trước và sau khi triển khai dự án.

7. Ủy ban nhân dân xã

Ủy ban nhân dân các xã (Hồ Đắc Kiện, Thiện Mỹ, Thuận Hoà, An Hiệp, An Ninh) có trách nhiệm vận động chọn hộ nông dân tham gia thực hiện mô hình, phân công các thành viên Ủy ban nhân dân xã thường xuyên theo dõi kiểm tra quá trình tổ chức triển khai và thực hiện mô hình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình thả nuôi các loài thủy sản nước ngọt thuộc vùng trũng trên địa bàn huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp-PTNT;
- Chi cục Thủy sản tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các ngành, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, B. 7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mỹ